TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 17 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2025/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Thế A, sinh ngày 10/5/1993; Căn cước công dân: 037093011099. Địa chỉ: Xóm A, xã L, tỉnh Ninh Bình. (Trước đây là: Xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình)

- **Bị đơn**: Chị Đỗ Thị U, sinh ngày 22/5/1997; Căn cước công dân: 037197005836. ĐKHKTT: Xóm A, xã L, tỉnh Ninh Bình. (Trước đây là: Xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình). Địa chỉ: Xóm I, xã L, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thế A và chị Đỗ Thị U.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, về con riêng.

- *Về con chung*: Giao anh Nguyễn Thế A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thành V sinh ngày 23/8/2017 và cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 29/5/2019 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao chị Đỗ Thị U trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N sinh ngày 31/5/2021 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Thế A và chị Đỗ Thị U không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với các con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về con riêng*: Anh Nguyễn Thế A và chị Đỗ Thị U đều thống nhất vợ chồng không có con riêng, không đề nghị giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, tài sản riêng, về công nợ chung, công nợ riêng: Anh Nguyễn Thế A và chị Đỗ Thị U đều thống nhất vợ chồng không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, công nợ riêng.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Thế A nhận nộp toàn bộ án phí khi ly hôn là 150.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002061 ngày 03/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình). Anh Nguyễn Thế A còn được hoàn lại số tiền 150.000 đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựthì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình;
- Chi cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh